

Số: 468/ĐA-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

Đề án tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Phương án số 01-PA/TU ngày 27/12/2024 của Tỉnh ủy Tây Ninh về định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh xây dựng Đề án tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ, như sau:

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết

Thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và truyền thông đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhằm triển khai thực hiện quyết liệt và mạnh mẽ hơn nữa Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 5/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số

1286-CV/TU ngày 03/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Công văn số 12400-CV/VPTW, ngày 30/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Đồng thời rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm không trùng lắp chức năng nhiệm vụ và bổ sung nhiệm vụ mới giúp cho tổ chức bộ máy được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm tỷ lệ công chức dùng chung, tăng tỷ lệ công chức chuyên môn đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan.

Từ những cơ sở trên, UBND tỉnh xây dựng Đề án tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

II. Cơ sở chính trị, pháp lý

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

3. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

4. Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Phương án số 01-PA/TU ngày 27/12/2024 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phương án định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

6. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

8. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại và giải thể tổ chức hành chính.

PHẦN II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ định hướng nghiên cứu, đề xuất chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm mục tiêu xây dựng được bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, uy tín bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ sau sát nhập.

3. Quá trình sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy phải chú trọng công tác tuyên truyền, công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất và thực hiện phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Kịp thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

4. Xây dựng phương án, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm quá trình thực hiện việc sắp xếp không được ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đặc biệt không được ảnh hưởng đến các nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

- Trong tháng 02/2025, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm đồng bộ với việc hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của tỉnh.

- Sắp xếp, bố trí CBCCVC bảo đảm xây dựng đội ngũ CBCCVC có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan trong thời kỳ mới.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quán triệt nội dung định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Chính trị.

2. Đảm bảo tính kế thừa, liên tục, không để ngắt quãng công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực; không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân.

3. Thực hiện đồng bộ việc tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

4. Tổ chức hợp lý các phòng, cơ quan, đơn vị (sau đây gọi chung là đơn vị) tham mưu đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

5. Việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của đội ngũ CBCCVC và yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; trong đó quan tâm bố trí sử dụng đối với công chức, viên chức có năng lực nổi trội, có trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Việc sắp xếp công chức lãnh đạo, quản lý khi thực hiện sắp xếp theo nguyên tắc sau: đối với người đứng đầu đơn vị trong trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp không thể bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc thấp hơn và được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; đối với số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng sẽ có phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt Đề án.

PHẦN III

THỰC TRẠNG VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Về vị trí, chức năng

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và

hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

3. Về tổ chức bộ máy

3.1. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý khoa học;
- d) Phòng Quản lý chuyên ngành;
- đ) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Khoa học và Công nghệ.

4. Về biên chế, nhân sự:

- Tổng số biên chế công chức được giao năm 2024: 35 biên chế, có mặt đến 31/12/2024: 33 biên chế, bao gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 30 công chức; còn 02 biên chế chưa tuyển dụng được.

- Tổng số viên chức được giao là 25, có mặt: 24 biên chế.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 10 biên chế (Khối Văn phòng sở: 04, Trung tâm KHCN: 06).

<i>Stt</i>	<i>Tên đơn vị/phòng</i>	<i>Biên chế</i>	<i>Số có mặt (T12/2024)</i>	<i>Cấp trưởng</i>	<i>Cấp phó</i>	<i>Số biên chế chưa sử dụng</i>
	TỔNG CỘNG	60	57	5	6	3
I	HÀNH CHÍNH	35	33	4	4	2
1	Lãnh đạo Sở	3	3	1	2	
2	Phòng chuyên môn	32	30	4	2	
	<i>Văn phòng Sở</i>	8	8	1	1	

	<i>Thanh tra Sở</i>	3	3	1	-	
	<i>Phòng Quản lý Chuyên ngành</i>	6	5	1	-	
	<i>Phòng Quản lý Khoa học</i>	6	5	-	-	
	<i>Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>	9	9	1	1	
II	SỰ NGHIỆP	25	24	1	2	1
	<i>Trung tâm KII&CN</i>	25	24	1	2	

5. Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc

a) Trụ sở làm việc:

- Sở Khoa học và Công nghệ: địa chỉ số 211 Đường 30/4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Trung tâm Khoa học và Công nghệ: Địa chỉ số 1, hẻm 3, Đường Võ Thị Sáu, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

b) Trang thiết bị làm việc: *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Về vị trí, chức năng:

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông).

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Về nhiệm vụ, quyền hạn:

Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh.

3. Về tổ chức bộ máy:

3.1. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Văn phòng Sở;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Phòng Công nghệ thông tin, Bưu chính và Viễn thông;
- d) Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản.

3.2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh

4. Về biên chế, nhân sự:

- Tổng số biên chế công chức được giao năm 2024 là 26, có mặt: 24, bao gồm: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc và 20 công chức, trong đó có 02 biên chế chưa được tuyển dụng.

- Tổng số biên chế viên chức được giao là 29, có mặt 20.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP được giao: 12 hợp đồng (Khối Văn phòng Sở: 04, Trung tâm Chuyển đổi số: 8 (trong đó: 05 hợp đồng chuyên môn và 03 hợp đồng hỗ trợ phục vụ));

<i>Stt</i>	<i>Tên đơn vị/phòng</i>	<i>Biên chế</i>	<i>Số có mặt (T12/2024)</i>	<i>Cấp trưởng</i>	<i>Cấp phó</i>	<i>Số biên chế chưa sử dụng</i>
	TỔNG CỘNG	55	44	6	8	11
I	HÀNH CHÍNH	26	24	5	6	2
1	Lãnh đạo Sở	4	4	1	3	
2	Phòng chuyên môn	22	20	4	3	2
	<i>Văn phòng Sở</i>	7	7	1	1	
	<i>Thanh tra Sở</i>	3	3	1		
	<i>Phòng Công nghệ thông tin, Bưu chính và Viễn thông</i>	8	6	1	2	2
	<i>Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản</i>	4	4	1		
II	SỰ NGHIỆP	29	20	1	2	9
	<i>Trung tâm Chuyển đổi số</i>	29	20	1	2	9

5. Trụ Sở, trang thiết bị và phương tiện làm việc

a) Trụ sở làm việc:

Trụ sở chính: Địa chỉ 06 đường Trần Quốc Toàn, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trụ sở Trung tâm Chuyển đổi số: Địa chỉ số 02, đường Hàm Nghi, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

b) Trang thiết bị làm việc: *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Thời gian qua, sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW¹ và Nghị quyết số 19-NQ/TW², nhìn chung hoạt động của 02 Sở đạt nhiều kết quả khả quan. Hệ thống tổ chức bộ máy của 02 Sở được đổi mới, tinh gọn hơn, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc được phân định, điều chỉnh hợp lý.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Sở, các phòng, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn quy định về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, quốc phòng an ninh; có năng lực quản lý và chủ động trong công tác tham mưu về quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số cán bộ có năng lực nổi trội về tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và xử lý tình huống thực tiễn.

Cơ cấu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định của Bộ chuyên ngành, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo sự thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước trên toàn tỉnh cũng như phối hợp với các phòng chuyên môn tại UBND các huyện, thành phố. Trụ sở, trang thiết bị làm việc của các phòng, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.

2. Hạn chế

Tổ chức bộ máy của 02 Sở vẫn còn một số hạn chế: tỷ lệ nhóm vị trí việc làm dùng chung còn cao so với đề án chung của tỉnh, công chức chuyên môn cùng lúc kiêm nhiệm nhiều vị trí dẫn đến kết quả hoạt động có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn có một số nhiệm vụ còn chồng chéo, giao thoa như: tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật; nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, triển khai các đề án, dự án về công nghệ thông tin; quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ... từ đó ảnh hưởng đến tính hiệu lực, hiệu quả trong quá trình chỉ đạo điều hành cũng như quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

PHẦN IV PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

¹ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

² Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ thành 01 Sở; tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ đang được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương từ Sở Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

I. TÊN GỌI SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT: Sở Khoa học và Công nghệ

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

1. Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển về lĩnh vực khoa học, công nghệ và truyền thông; dự thảo chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; dự thảo quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.

4. Quản lý, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hằng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu;

d) Tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

e) Thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

g) Hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

đổi mới sáng tạo; khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lại địa phương;

h) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư; đánh giá năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật.

7. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập, phát triển; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn địa phương; tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;

c) Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền;

c) Đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tại địa phương theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương;

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực về khoa học và công nghệ và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; khai thác, thương mại hóa, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và các hoạt động khoa học và công nghệ khác; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương.

9. Về sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp;

c) Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp lĩnh vực về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

10. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản

phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương;

c) Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tiếp nhận bán công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bán công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bán đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương;

e) Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi thẩm quyền tại địa phương; tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định;

g) Tiếp nhận bản công bố, bản điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng; công bố sử dụng dấu định lượng và điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất lượng hàng hóa: tổ chức thực hiện việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường của địa phương;

i) Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hoá lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

l) Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ

thống hành chính nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật;

m) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định;

n) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa lại địa phương;

o) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

11. Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

c) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn;

d) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền;

e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Cấp tỉnh trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

g) Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân tại địa phương và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

12. Về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

b) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

c) Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; tham gia khai thác, duy trì và phát triển Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam (VinaREN) và các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ;

d) Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hoá tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hoá để cộng đồng khai thác, sử dụng;

đ) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;

e) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương: Chỉ đạo tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương;

g) Quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ;

h) Tổ chức các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; phổ biến, xuất bản ấn phẩm và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ;

i) Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ

sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

13. Về dịch vụ sự nghiệp công:

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

14. Về bưu chính

a) Cấp, thu hồi giấy phép bưu chính đối với các trường hợp cung ứng dịch vụ thư trong phạm vi nội tỉnh theo thẩm quyền;

b) Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển mạng bưu chính công cộng trên địa bàn;

d) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính; tem bưu chính trên địa bàn;

d) Giám sát, kiểm tra hoạt động của mạng bưu chính công cộng; việc cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

15. Về viễn thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

16. Về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực xử lý can nhiễu trong địa bàn tỉnh;

c) Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

17. Về công nghiệp công nghệ thông tin

a) Tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghiệp công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số;

b) Xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số; tổng hợp, đánh giá mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại địa phương;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đề xuất thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh tại địa phương;

b) Thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của địa phương về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh

ng nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp; xây dựng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của địa phương; tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công;

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo thẩm quyền;

d) Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện và đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh;

đ) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của địa phương, là đầu mối tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi địa phương mình; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc địa phương quản lý; tổ chức triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì Cổng dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

e) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

g) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; phối hợp với đầu mối của Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên

dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

19. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

20. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở khoa học và công nghệ quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc ngành khoa học và công nghệ tại địa phương.

21. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về khoa học và công nghệ đối với Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

22. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực về khoa học và công nghệ

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

23. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về khoa học và công nghệ ở địa phương theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

26. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.

28. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên.

29. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và truyền thông theo quy định của pháp luật.

30. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng, thanh tra trực thuộc Sở và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ khoa học và công nghệ và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

31. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

32. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

33. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Khoa học và Công nghệ; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về lĩnh vực khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

34. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

35. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất

a) Đối với tổ chức hành chính

- Hợp nhất Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thành Văn phòng Sở.

- Thành lập Phòng Kế hoạch - Tài chính trên cơ sở tiếp nhận chức năng kế hoạch, tài chính từ Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hợp nhất Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông và Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thành Thanh tra Sở.

- Tổ chức lại Phòng Công nghệ Thông tin, Bưu chính và Viễn thông thành Phòng Chuyển đổi số trên cơ sở chuyển chức năng về bưu chính, viễn thông sang phòng Quản lý Chuyên ngành.

- Tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thành Phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Lý do: Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Bộ đã chuyển thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia hoặc Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Chuyển nguyên trạng Phòng Quản lý khoa học, Phòng Quản lý chuyên ngành về thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp

- Chuyển nguyên trạng Trung tâm Chuyển đổi số về trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chuyển nguyên trạng Trung tâm Khoa học và Công nghệ về trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và đổi tên thành Trung tâm Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Lý do: điều chuyển, bổ sung thêm chức năng đổi mới sáng tạo.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp, hợp nhất

Sở Khoa học và Công nghệ dự kiến có 07 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gồm:

- Văn phòng Sở;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Thanh tra Sở (nếu có);
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Phòng Quản lý Chuyên ngành;
- Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;
- Phòng Chuyển đổi số;
- Trung tâm Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- Trung tâm Chuyển đổi số.

V. DỰ KIẾN BIÊN CHẾ SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

- Tổng biên chế sau sắp xếp hợp nhất dự kiến là: công chức: 53, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 54, hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 17. Chuyển 05 công chức về Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch (trong đó có 01 lãnh đạo Sở và 04 công chức của phòng thông tin, báo chí, xuất bản).

- Việc phân bổ biên chế cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Giám đốc Sở xem xét thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của từng phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp và nằm trong tổng biên chế công chức, viên chức được UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sau khi Đề án hợp nhất được triển khai, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy sau sắp xếp và trình độ, năng lực công tác của công chức, viên chức, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục đánh giá, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình quy định (giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy).

VI. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

1. Về nguyên tắc bố trí

- Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan sau sắp xếp và tiêu chuẩn, năng lực công chức, viên chức, tập thể Chi ủy, Ban Giám đốc xem xét, quyết định lựa chọn, bố trí, sắp xếp phù hợp.

- Đối với trưởng phòng và tương đương trong trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp không thể bố trí tiếp tục làm trưởng phòng và tương đương thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; đối với số lượng cấp phó cấp phòng sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phải thực hiện giảm số lượng cấp phó đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị thực hiện bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi sắp xếp, trường hợp không còn nhiệm vụ thì bố trí sang phòng chuyên môn, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

2. Dự kiến phương án bố trí

- Đối với chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương: Tập thể Chi ủy, Ban Giám đốc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy sau sắp xếp và trình độ, năng lực công tác của từng trường hợp cụ thể để xem xét bố trí, sắp xếp phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Tiếp tục bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi sắp xếp, trường hợp không còn nhiệm vụ thì bố trí sang phòng chuyên môn, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

VII. VỀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ TÀI SẢN SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

- Chuyển giao nguyên trạng cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và các nội dung liên quan của Sở Thông tin và Truyền thông về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Dự kiến trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ: theo phương án sắp xếp chung của tỉnh; trước mắt sử dụng trụ sở làm việc hiện tại của Sở Khoa học và Công nghệ tại số 211 đường 30/4, phường 2, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi đi vào hoạt động, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây dựng theo nhu cầu và tiêu chuẩn định mức theo quy định.

VIII. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN SAU KHI SẮP XẾP

1. Tổ chức bộ máy sau khi tinh gọn như sau:

- Giảm 01 phòng thuộc Sở (Thanh tra Sở);
- Chuyển 01 Chi cục trực thuộc Sở thành phòng (Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng).
- Giảm 02 lãnh đạo cấp phòng và tương đương: 01 Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng.

2. Biên chế: Giảm 03 biên chế công chức.

3. Hiệu quả về bộ máy được tinh gọn, cơ cấu lại đội ngũ CCVC: Tiết kiệm được chi phí quản lý hành chính; Thực hiện tốt việc xây dựng cơ quan, đơn vị theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; bộ máy gọn nhẹ, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, sự hài lòng của tổ chức, công dân.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, HỢP NHẤT

Sau khi hợp nhất, sáp nhập tinh gọn đầu mối, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có nhưng tác động tích cực và tác động không mong muốn như sau:

1. Tác động tích cực

- Việc sáp nhập giúp tối ưu hóa nguồn lực, giảm thiểu sự chồng chéo trong quản lý và vận hành giữa hai đơn vị; Các chính sách về khoa học, công nghệ và truyền thông có thể được xây dựng đồng bộ hơn, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; Giảm chi phí hành chính, nhân sự, và cơ sở vật chất.

- Sự kết hợp giữa hạ tầng công nghệ và các kết quả nghiên cứu khoa học có thể thúc đẩy các sáng kiến đổi mới sáng tạo. Các nghiên cứu khoa học có thể

được triển khai và ứng dụng nhanh hơn nhờ hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ.

- Một đầu mối quản lý sẽ giúp các doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận thủ tục hành chính cũng như các thông tin, chính sách kịp thời hơn.

2. Tác động không mong muốn

- Các chức năng, nhiệm vụ cơ bản không thay đổi, nhưng áp lực công việc trên các lĩnh vực ngày càng nhiều; giảm nhiều đầu mối nên việc chỉ đạo, điều hành bước đầu không thể tránh khỏi khó khăn, lúng túng.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm thay đổi vị trí, môi trường làm việc nên phần nào ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng và quyền lợi của công chức, viên chức và người lao động.

PHẦN V

THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc xây dựng Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Nội vụ thẩm định chậm nhất **ngày 15/01/2025**.

- Trình UBND tỉnh Đề án hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất **ngày 25/01/2025**.

- Hoàn thành việc hợp nhất, điều chuyển chức năng nhiệm vụ chậm nhất trong **tháng 2/2025**.

- Hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức sau khi sắp xếp và đi vào hoạt động ổn định chậm nhất trong **tháng 3/2025**.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Trình UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính xây dựng cụ thể phương án sắp xếp, bố trí nhân sự, tài sản sau khi hợp nhất đảm bảo thời gian và lộ trình thực hiện.

- Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở và các tổ chức bên trong thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Chỉ đạo, đôn đốc Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc:

+ Triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án này đảm bảo đúng nội dung, thời gian và lộ trình; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của phòng, cơ quan, đơn vị mình.

+ Phối hợp Công đoàn cơ sở thực hiện tốt công tác tư tưởng đối với công chức, viên chức, người lao động trước, trong và sau khi hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở.

+ Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm thu hồi con dấu của cơ quan, đơn vị mình quản lý, giao trả cho Công an tỉnh quản lý theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc xử lý tài chính, tài sản công theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là Đề án tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận: 

- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở KH&CN, Sở TT&TT;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh